

Phần I: Mẫu báo cáo của Công ty quản lý quỹ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Quý I/ 2026)

1. Thông tin chung về Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng DFVN (DFVN – CAF)

1.1. Mục tiêu của Quỹ:

Quỹ đặt mục tiêu tăng trưởng vốn và tài sản của nhà đầu tư, phấn đấu cao hơn mức tăng trưởng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) trong dài hạn, bằng việc đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

1.2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:

Tính đến cuối kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là giảm 7.37% so với giá trị tài sản ròng của quỹ đầu kỳ báo cáo.

1.3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:

Chiến lược đầu tư:

Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng hóa bao gồm các cổ phiếu niêm yết có mức vốn hóa lớn trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Việc lựa chọn ngành nghề và công ty được thực hiện trên cơ sở đánh giá giá trị, phân tích cơ bản và đánh giá các yếu tố thị trường. Điều kiện lựa chọn công ty như sau:

- Là công ty trong nhóm dẫn đầu ngành nghề kinh doanh;
- Có tình trạng tài chính lành mạnh;
- Có dòng tiền ổn định, chất lượng tài sản tốt; và
- Có hệ thống quản trị doanh nghiệp tin cậy.

Lĩnh vực đầu tư chính của Quỹ là tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa.

Tài sản được phép đầu tư:

- Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật Ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (1) lần trong mười hai

(12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; có quy định tại Bản Cáo bạch; và
- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
 - Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ; và
 - Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Cơ cấu đầu tư:

Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư của Quỹ như sau:

Tài sản đầu tư	Tỷ trọng (% NAV của Quỹ)
Cổ phiếu	50% – 100%
Tiền gửi ngắn hạn (*)	0 – 49%
Tiền trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát	Là phần còn lại sau khi đầu tư vào hai (02) loại tài sản nêu trên.

(*) Kỳ hạn tối đa là ba (03) tháng; Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi tại các Ngân hàng có định mức tín nhiệm thích hợp, trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

1.4. Phân loại Quỹ:

Quỹ là quỹ đại chúng dạng mở.

1.5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:

Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

1.6. Mức độ rủi ro ngắn hạn:

Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình.

Đồng thời, với phương pháp lựa chọn đầu tư năng động như trình bày sau đây, mức độ rủi ro ngắn hạn của Quỹ cũng tương ứng linh động theo từng thời điểm đầu tư.

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động để tìm kiếm, xác định và lựa chọn các cơ hội đầu tư. Căn cứ vào các nghiên cứu, phân tích cơ bản nền kinh tế vĩ mô, phân tích công ty, các yếu tố thị trường, Quỹ sẽ xây dựng mô hình phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ và phù hợp với điều kiện thị trường ở mỗi giai đoạn khác nhau. Đối với từng khoản đầu tư, Quỹ sẽ tập trung tìm kiếm và khai thác các khoản đầu tư có giá trị thị trường hấp dẫn so với giá trị cơ bản, các khoản đầu tư có xu hướng tăng trưởng dài hạn. Đồng thời Quỹ cũng xác định những rủi ro đối với danh mục đầu tư và có biện pháp kiểm soát đối với những rủi ro này. Nhờ đó, danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các tài sản đầu tư có chất lượng cao và có thể gia tăng được giá trị thông qua chiến lược quản lý đầu tư chủ động của Quỹ.

1.7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 03 tháng 01 năm 2019.

1.8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026, số lượng Chứng chỉ quỹ (“CCQ”) đang lưu hành của Quỹ là 9.192.481,61 CCQ, tương đương với quy mô vốn của Quỹ theo mệnh giá là 91.924.816.100 Đồng Việt Nam.

1.9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ:

Quỹ không áp dụng chỉ số tham chiếu

1.10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:

Như đã được đề cập trong Bản cáo bạch, Quỹ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi nhuận phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong năm hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; và
- Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội nhà đầu tư. Chỉ những nhà đầu tư có tên trên danh sách nhà đầu tư sở hữu đơn vị chứng chỉ quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.

1.11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ:

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2. Số liệu hoạt động

2.1. Cơ cấu tài sản quỹ:

Cơ cấu tài sản quỹ	31/03/2026 (%)	31/03/2025 (%)	31/03/2024 (%)
1. Danh mục chứng khoán cơ cấu	93,11	90,43	87,48
2. Tiền và tương đương tiền	4,99	5,20	10,94
3. Tài sản khác	1,90	4,37	1,58
Cộng	100,00	100,00	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động:

Chi tiêu	31/03/2026	31/03/2025	31/03/2024
1. NAV của Quỹ (VND)	164.879.233.862	127.348.832.286	124.006.310.592
2. Tổng CCQ đang lưu hành (số lượng)	9.192.481,61	8.172.448,63	7.722.990,61
3. NAV của một đơn vị CCQ (VND)	17.936,31	15.582,70	16.056,77
4. NAV cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	19.536,50	16.323,45	16.056,77
5. NAV thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	17.061,94	15.582,70	13.890,48
6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
9. Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ (%)	1,67	-3,19	15,59
9.1. Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
9.2. Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
12. Ngày chốt quyền	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	2,11	2,34	2,64
14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	198,63	202,78	210,17

2.3. Tăng trưởng qua các thời kỳ:

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
- 1 năm	15,10	15,10
- 3 năm	41,18	12,17
- Từ khi thành lập	79,36	8,40

2.4. Tăng trưởng hàng năm:

Thời kỳ	31/03/2026 (%)	31/03/2025 (%)	31/03/2024 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng /01 đơn vị CCQ (%)	15,10	-2,95	26,39

3. Mô tả thị trường trong kỳ:

Tình hình thế giới trong Quý I/2026 diễn biến phức tạp khi xung đột vũ trang tại khu vực Trung Đông gia tăng, gây biến động mạnh mẽ về giá năng lượng, gián đoạn chuỗi cung ứng và làm gia tăng áp lực lạm phát. Ngoài ra, những bất ổn dai dẳng về chính sách thương mại và thuế quan toàn cầu vẫn tiếp diễn. Các yếu tố này có thể làm chậm quá trình hạ lãi suất của các nền kinh tế lớn, tạo ra nhiều thách thức cho đà tăng trưởng toàn cầu trong năm nay.

2026 cũng là năm đầu tiên của nhiệm kỳ Chính phủ mới, bắt đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026-2030). Với mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên, đây được kỳ vọng là giai đoạn cải cách mạnh mẽ và đầu tư sâu rộng nhằm đạt được các mục tiêu tham vọng.

Trong bối cảnh đó, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2026 ước tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước (quý I/2025 tăng 7,07%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%, đóng góp 5,60% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,92%, đóng góp 44,08%; khu vực dịch vụ tăng 8,18%, đóng góp 50,32%.

Hoạt động sản xuất công nghiệp có dấu hiệu chậm lại trong tháng 3 do ảnh hưởng tiêu cực từ xung đột địa chính trị. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 3 ghi nhận mức tăng 6,9%. Đáng chú ý, chỉ số PMI tháng 3 dù vẫn cải thiện nhưng giảm xuống còn 51,2 điểm (so với 54,3 điểm của tháng 2), cho thấy điều kiện sản xuất cải thiện khiêm tốn nhất kể từ tháng 9 năm ngoái. Chi phí đầu vào tăng nhanh do chiến sự đã gây áp lực lên giá cả, làm hạn chế nhu cầu và khiến số lượng đơn đặt hàng mới tăng trưởng chậm lại.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội Quý I/2026 ước đạt 744,7 nghìn tỷ đồng, tăng 10,7% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn khu vực Nhà nước chiếm 27,8% (tăng 11,6%); khu vực ngoài Nhà nước chiếm 54,1% (tăng 9,8%); và khu vực FDI chiếm 18,1% (tăng 11,8%).

Về ngoại thương, dù xuất khẩu duy trì tốc độ cao ở mức 19,1%, nhưng hàng hóa nhập khẩu lại tăng mạnh tới 27%. Hệ quả là cán cân thương mại Quý I chuyển sang nhập siêu 3,64 tỷ USD (trong khi cùng kỳ năm trước xuất siêu 3,57 tỷ USD). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 tăng 1,23% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng dầu leo thang theo giá nhiên liệu thế giới. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 3 tăng 4,65% - mức cao nhất trong vòng 5 năm qua.

Kinh tế Quý I/2026 vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng đáng khích lệ và các chỉ tiêu vĩ mô cơ bản được kiểm soát. Tuy nhiên, những dấu hiệu tiêu cực từ bên ngoài bắt đầu lộ rõ từ tháng 3 đòi hỏi sự điều hành chính sách vĩ mô phải chủ động, linh hoạt và thận trọng hơn trong thời gian tới để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

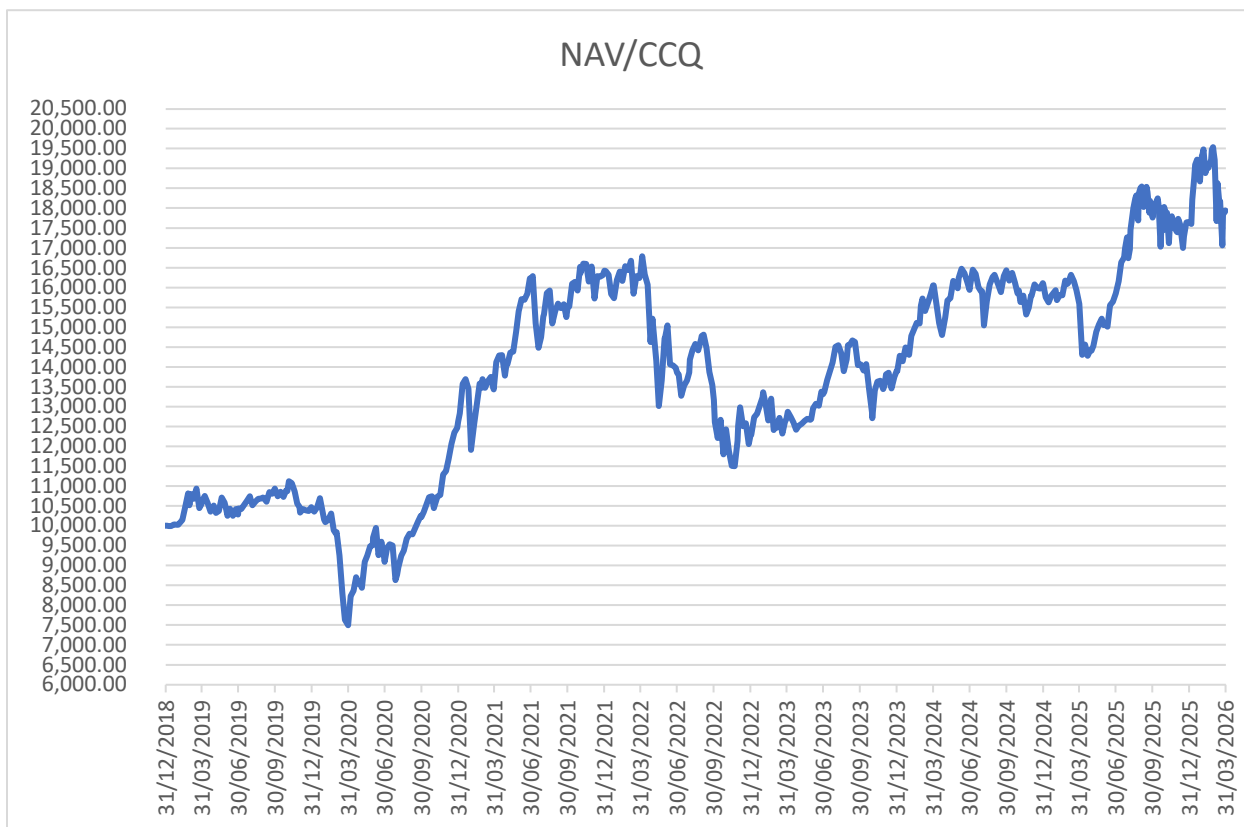
4. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ:

4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
A	1	2	3
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	15,10	41,18	79,36
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ	15,10	12,17	8,40
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu (*)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ (**)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

(*) Quỹ không có danh mục cơ cấu.

(**) Quỹ không có giá trị thị trường.



● Thay đổi NAV:

Chỉ tiêu	31/03/2026	31/03/2025	Tỷ lệ thay đổi (%)
NAV của Quỹ	164.879.233.862	127.348.832.286	29,47
NAV trên 1 CCQ (“NAV/CCQ”)	17.936,31	15.582,70	15,10

4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm gần nhất):

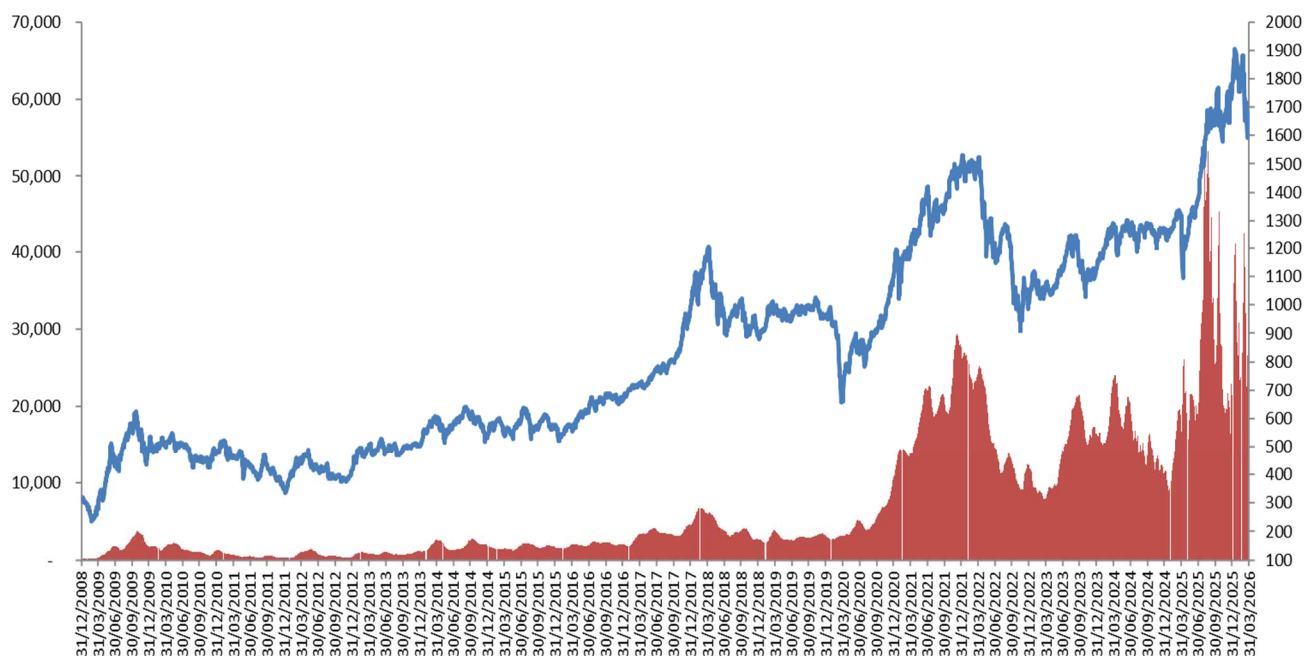
Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5,000	4.547	2.119.724,31	23,06
Từ 5,000 – dưới 10,000	154	1.061.098,24	11,54
Từ 10,000 – dưới 50,000	109	2.139.956,31	23,28
Từ 50,000 – dưới 500,000	16	1.927.559,75	20,97
Từ 500,000	1	1.944.143,00	21,15
Tổng cộng	4.827	9.192.481,61	100,00

4.3. Chi phí ngầm và giảm giá

Quỹ không có chi phí ngầm. Tất cả các chi phí của Quỹ được quy định chi tiết trong điều lệ Quỹ và bản cáo bạch.

5. Thông tin về triển vọng thị trường

Biểu đồ bên dưới thể hiện diễn biến chỉ số VN-index (dây màu xanh, chiều qua trục bên phải) và giá trị giao dịch (cột màu đỏ, chiều qua trục bên trái, đơn vị: tỷ đồng/ ngày)



Thị trường chứng khoán Việt Nam kết thúc Quý 1 năm 2026 với VN-Index đóng cửa ở mức 1.674,5 điểm, giảm hơn 6,17% so với cuối năm 2025. Thị trường chứng khoán Việt Nam khởi đầu khá tích cực trên cơ sở kỳ vọng vào tăng trưởng cao của nền kinh tế và lợi nhuận doanh nghiệp trong năm 2026, đồng thời Ngân hàng Nhà nước tiếp tục duy trì hỗ trợ thanh khoản qua kênh OMO cho hệ thống ngân hàng cao nhất từ trước đến nay. Đến cuối tháng 2 năm 2026, VN-Index đã tăng 5,3% so với cuối năm 2025. Tuy nhiên trong tháng 3, trước sự kiện xôn xao về vụ tai nạn ở khu vực Trung Đông và biến động mạnh của giá dầu, VN-index đã điều chỉnh mạnh và đánh mất thành quả tăng trưởng trong 2 tháng đầu năm. Tính riêng trong tháng 3, VN-index đã giảm gần 11% so với tháng 2. Bước sang Quý 2, cuộc xung đột vẫn chưa kết thúc và giá dầu tăng cao, biến động lớn vẫn sẽ là những thách thức cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.

Xét về dài hạn, thị trường chứng khoán (“TTCK”) Việt Nam vẫn hội tụ nhiều động lực tăng trưởng mạnh mẽ nhờ sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý. Hiện nay, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước vẫn thực thi nhiều giải pháp duy trì mặt bằng lãi suất và tăng trưởng tín dụng phù hợp nhằm cân bằng giữa tăng trưởng và ổn định vĩ mô. Song song đó, việc mở rộng chính sách tài khóa thông qua đẩy mạnh đầu tư công đóng vai trò là động lực then chốt, kích thích các khu vực kinh tế khác phát triển, từ đó mở ra kỳ vọng về sự bứt phá lợi nhuận doanh nghiệp và sức mua nội địa. Một điểm tựa chiến lược khác củng cố cho triển vọng này chính là lộ trình nâng hạng lên thị trường mới nổi, yếu tố được kỳ vọng sẽ kích hoạt dòng vốn ngoại quay trở lại và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Dưới sự điều hành vĩ mô linh hoạt, Việt Nam tiếp tục được các tổ chức quốc tế đánh giá là điểm sáng kinh tế với tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng, lạm phát được kiểm soát và dòng vốn FDI ổn định. Bên cạnh những thuận lợi vĩ mô, mặt bằng định giá của TTCK Việt Nam hiện vẫn ở mức hấp dẫn so với các quốc gia trong khu vực. Sức hút này không chỉ đến từ các chỉ số tài chính cơ

bản mà còn từ tiềm năng tăng trưởng dài hạn. Mặc dù vậy, nhà đầu tư vẫn cần duy trì sự thận trọng trước các biến số rủi ro như biến động tỷ giá, xung đột thương mại và các bất ổn địa chính trị toàn cầu. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng quan, chúng tôi tin tưởng rằng với nền tảng nội lực vững vàng, thị trường chứng khoán Việt Nam trong dài hạn vẫn sẽ tiếp tục hành trình tăng trưởng tích cực và bền vững.

6. Thông tin khác

6.1. Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ

<p>Ông Trần Châu Danh Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư</p>	<p><i>Trình độ chuyên môn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh; • Cử nhân Ngân hàng, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh; • Thạc sỹ Kinh tế Phát triển, Chương trình Cao học Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan, Thành phố Hồ Chí Minh; • Văn bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính quốc tế CFA (Chartered Financial Analyst); • Văn bằng Chuyên gia Phân tích Kỹ thuật Thị trường Chứng khoán CMT (Chartered Market Technician); • Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. <p><i>Kinh nghiệm làm việc</i></p> <p>Ông có trên hai mươi (20) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư. Ông đã tham gia hoạt động vào Thị trường Chứng khoán Việt nam từ khi thị trường mới được thành lập. Trước khi gia nhập Công ty, ông đã làm việc tại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam với vai trò là Phó Tổng Giám đốc Đầu tư, phụ trách các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản nợ có từ năm 2011. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, ông Danh từng giữ các vị trí chủ chốt tại các công ty quản lý quỹ trong và ngoài nước, đặc biệt ông Danh có hơn bảy (07) năm kinh nghiệm tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đó có tên là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam).</p>
<p>Ông Fumihiko Kida Phó Giám đốc, Trưởng Bộ phận Kế hoạch Công ty và Quản trị Rủi ro</p>	<p><i>Trình độ chuyên môn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Cử nhân Thương mại, Đại học Doshisha, Nhật Bản; • Chuyên gia Phân tích (Certified Member Analyst) của Hiệp hội Phân tích Chứng khoán Nhật Bản. <p><i>Kinh nghiệm làm việc</i></p>

	<p>Ông đã có hơn mười sáu (16) năm kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và đầu tư ở nước ngoài. Trước khi sang Việt Nam làm việc tại Công ty, ông từng đảm nhiệm vị trí cấp cao tại Trung tâm Tài chính Doanh Nghiệp của Dai-ichi Life Nhật Bản, phụ trách nghiệp vụ thẩm định tín dụng và cho vay đối với các khoản vay ưu tiên, tài trợ cho vay các thương vụ mua thâu tóm bằng vốn vay và cho vay cấp vốn dựa trên tài sản. Trước đó, ông cũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và lập ngân sách đầu tư tại Dai-ichi Life Nhật Bản.</p>
--	--

6.2. Người điều hành Quỹ

<p>Ông Đặng Nguyễn Trường Tài, Giám đốc Đầu tư</p>	<p><i>Trình độ chuyên môn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; • Thạc sỹ Quản trị Chương trình cao học Đại học UQAM (University of Quebec at Montreal, Canada); • CFO của PACE phối hợp với Học viện Quản trị Tài chính Hoa Kỳ AAFM; • Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. <p><i>Kinh nghiệm làm việc</i></p> <p>Ông có trên hai mươi (20) năm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, trong đó có hơn mười lăm (15) năm giữ chức vụ Phụ trách đầu tư cổ phiếu tại các Công ty: Công ty Quản lý Quỹ Nhân Việt, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam và Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam.</p>
<p>Bà Trần Thị Anh Trâm, Trưởng phòng Cao cấp Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Quỹ</p>	<p><i>Trình độ chuyên môn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Cử nhân Luật, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; • Cử nhân chuyên ngành Kế toán-Kiểm toán, Đại học Văn Lang; • Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. <p><i>Kinh nghiệm làm việc</i></p> <p>Trên mười chín (19) năm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán và đầu tư. Trong đó có hơn mười sáu (16) năm kinh nghiệm quản lý tài sản tại các Công ty: Công ty TNHH Một</p>

	Thành Viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam và Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.
--	--

6.3. Ban Đại diện Quỹ

<p>Ông Đỗ Hùng Việt Chủ tịch</p>	<p>Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và đầu tư.</p> <p>Ông từng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSC”). Trước đó, ông đã từng giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc HSC và Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (“VASB”). Trước khi gia nhập HSC, ông đã có bốn (4) năm làm việc tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (“HIFU”) với vị trí Trưởng phòng ủy thác.</p>
<p>Ông Huỳnh Văn Dũng Thành viên</p>	<p>Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán và cung cấp dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán.</p> <p>Ông hiện đang là Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (“VAE”). Ông đã có thời gian đảm nhiệm cương vị Giám đốc của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn An Việt; và đã từng là Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp của VACO – Deloitte JV.</p> <p>Ông có Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia (“CPA”), là thành viên Hội Kiểm toán Hành nghề Việt Nam (“VACPA”), thành viên Hội Kế toán Kiểm toán Việt Nam (“VAA”) và thành viên Hội tư vấn Thuế Việt Nam (“VTCA”).</p>
<p>Ông Nguyễn Gia Huy Chương Thành viên</p>	<p>Ông đã có hai mươi (20) năm kinh nghiệm về tư vấn doanh nghiệp, tư vấn thuế và bất động sản. Công việc của ông chủ yếu trong các lĩnh vực: tư vấn về doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập và mở rộng danh mục khách hàng đến cả các lĩnh vực chuyên môn nhất: bất động sản, nghỉ dưỡng, xây dựng, tài chính công nghệ, y tế, ẩm thực và đồ uống (“F&B”), quản lý cảng, vận tải và viễn thông.</p>

	<p>Hiện tại, ông đang đóng vai trò là Luật sư điều hành của Global Vietnam Lawyers LLC (“GV Lawyers”), một công ty luật quốc tế được thành lập gần đây bởi một nhóm luật sư tận tâm và giàu kinh nghiệm, những người đã tạo dựng và đẩy mạnh sự nghiệp của mình tại các công ty luật hàng đầu của Việt Nam. Trong đó, gần đây nhất, có Công ty luật Phước & Các Cộng sự (“Phuoc & Partners”). Ông đã có 12 năm liên tục trong vai trò là Giám đốc và là Luật sư điều hành của Phuoc & Partners.</p> <p>Ông có bằng Thạc sĩ luật chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol Law School, Đại học UWE Bristol, UK; là thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; thành viên Hiệp hội Luật sư khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.</p>
--	---

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

Trần Châu Danh
TỔNG GIÁM ĐỐC